

Số: 497/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Văn Điển...
giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

CỤC HÀNG KHÔNG	
Quốc tế Văn Điển	2273
Giờ	14.7
Ngày	15/3/2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-BGTVT ngày 16/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 12552/BGTVT-KHĐT ngày 25/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ Cảng hàng không Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 3706/TTr-CHK ngày 10/8/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cảng hàng không Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; văn bản số 107/CHK-QLC ngày 09/01/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc giải trình ý kiến góp ý hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cảng hàng không Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; văn bản số 843/CHK-QLC ngày 07/3/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cảng hàng không Quảng Ninh giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;



Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 243/KHĐT ngày 15/03/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, với các nội dung sau:

- 1. Tên đề án:** Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.
- 2. Địa điểm:** Xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.
- 3. Giai đoạn quy hoạch:** Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- 4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh**
 - 4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Cảng hàng không quốc tế.
 - 4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.
 - 4.3. Mục tiêu quy hoạch
 - Giai đoạn đến năm 2020
 - + Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp II.
 - + Công suất: 2.000.000 đến 2.500.000 hành khách/năm.
 - + Loại tàu bay khai thác: B777/787/747-400, A350 và tương đương.
 - + Số vị trí đỗ: Tối thiểu 06 vị trí.
 - + Cấp cứu nguy, cứu hỏa: cấp 9.
 - + Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiếp cận hạ cánh chính xác CAT II đầu 03; tiếp cận hạ cánh gián đơn đầu 21.
 - Giai đoạn định hướng đến năm 2030
 - + Cấp sân bay: 4E và sân bay quân sự cấp II.
 - + Công suất: 5.000.000 hành khách/năm.
 - + Loại tàu bay khai thác: B777/787/747-400, A350 và tương đương.
 - + Số vị trí đỗ: Tối thiểu 12 vị trí.
 - + Cấp cứu nguy, cứu hỏa: cấp 9.
 - + Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiếp cận hạ cánh chính xác CAT II đầu 03; tiếp cận hạ cánh gián đơn đầu 21.
 - 4.4. Quy hoạch khu bay
 - Đường cất hạ cánh (CHC)
 - + Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng 01 đường CHC kích thước 3.600mx45m, hướng 03-21, đảm bảo khai thác tàu bay B777, B787, B747-400, A350 hoặc tương đương, bao gồm: (i) Lề vật liệu rộng 7,5m; (ii) Dải hãm phanh hai đầu đường CHC kích thước 100mx60m; (iii) Bảo hiểm tại hai đầu đường CHC kích thước 150m x140m; (iv) 02 sân quay đầu kích thước 200x120x58m.
 - + Giai đoạn đến năm 2030: Cải tạo, bảo trì đường CHC hiện hữu để đảm bảo khai thác.

- Hệ thống đường lăn: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng đoạn đường lăn song song với kích thước dài khoảng 910m, rộng 23m; 01 đường lăn nối từ đường CHC vào sân đỗ tàu bay, 01 đường lăn thoát nhanh đầu 21 để nối đường CHC vào đoạn đường lăn song song; 06 đoạn đường lăn chờ nối từ đường CHC và sân quay đầu vào đường lăn song song; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Hoàn thiện hệ thống 01 đường lăn song song dài 3.600m, rộng 23m và các đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ.

- Sân đỗ tàu bay: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng sân đỗ tàu bay đạt tối thiểu 06 vị trí đỗ tàu bay và có đất dự trữ mở rộng khi có nhu cầu; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Mở rộng sân đỗ đảm bảo đạt tối thiểu 12 vị trí đỗ tàu bay; (iii) Sân đỗ tàu bay quân sự có diện tích khoảng 36.000m² được đầu tư khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch các công trình phụ trợ dẫn đường hàng không

- Đài kiểm soát không lưu tại Cảng hàng không: Bố trí tại khu vực phía Bắc nhà ga hành khách, cách tim đường CHC khoảng 470m, tổng diện tích khu đất khoảng 6.270m², chiều cao tối đa công trình là 42m.

- Hệ thống dẫn đường

+ Đài dẫn đường DVOR/DME: Nằm trên tim đường CHC kéo dài, cách đầu 03 đường CHC khoảng 4.050m về phía Nam.

+ Hệ thống thiết bị hạ cánh chính xác ILS đầu 03.

+ Hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT II đầu 03 và hệ thống đèn tiếp cận giảm đơn đầu 21.

- Xây dựng vườn khí tượng và hệ thống quan trắc khí tượng tự động.

4.6. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất

- Khu nhà ga hành khách: Xây dựng nhà ga hành khách 02 modul độc lập; (i) Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng nhà ga công suất 2,5 triệu hành khách/năm; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây mới nhà ga hành khách số 2 để nâng tổng công suất nhà ga đạt 5 triệu hành khách/năm khi có nhu cầu.

- Nhà ga hàng hóa: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Bố trí khu xử lý hàng hóa trong nhà ga hành khách; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng nhà ga hàng hóa đáp ứng công suất tối thiểu 51.000 tấn hàng hóa/năm.

- Quy hoạch giao thông

+ Đường trục vào sân bay: 04 làn xe chạy, chiều rộng mặt đường xe chạy 21m.

+ Đường nội bộ: 02 làn xe; chiều rộng mặt đường 7 - 10,5m.

+ Cầu cạn: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng cầu cạn dài khoảng 485m; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng cầu cạn dài khoảng 448m.

+ Đường công vụ bảo vệ khu bay: Xây dựng phù hợp với nhu cầu sử dụng với mặt đường rộng 3,5m.

+ Sân đỗ ô tô: (i) Giai đoạn đến năm 2020, xây dựng với diện tích khoảng 55.550m²; (ii) Giai đoạn đến năm 2030, mở rộng diện tích đạt khoảng 96.600m².

4.7. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không

- Nhà điều hành: Xây dựng khu nhà điều hành trên khu đất có diện tích khoảng 6.000m² và có thể mở rộng theo nhu cầu.

- Nhà làm việc Cảng vụ hàng không và các cơ quan nhà nước khác: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Được bố trí cùng nhà điều hành cảng hàng không và nhà ga hành khách; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng tại khu đất rộng khoảng 16.000m².

- Trạm xe ngoại trường: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Trạm xe và sân được quy hoạch trên diện tích khoảng 4.400m²; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Tổng diện tích trạm xe và sân khoảng 6.600m².

- Khu tập kết trang thiết bị mặt đất: Được bố trí tại sân nhà xe ngoại trường và một phần khu vực sân đỗ tàu bay.

- Trạm cứu nguy, cứu hỏa: Đầu tư đồng bộ đảm bảo đạt cấp 9 theo tiêu chuẩn của ICAO.

- Khu cấp nhiên liệu: Quy hoạch xây dựng ngay trong giai đoạn đến năm 2020 trên khu đất diện tích khoảng 12.000m². Giai đoạn đến năm 2030 mở rộng theo nhu cầu trên khu đất khoảng 24.000m².

- Khu chế biến xuất ăn: Tùy theo nhu cầu sẽ nghiên cứu đầu tư xây dựng khu chế biến suất ăn với diện tích đất khoảng 7.000 m² trong giai đoạn đến năm 2030; có dự trữ đất để mở rộng.

- Hệ thống cấp điện: (i) Giai đoạn đến năm 2020, xây dựng trạm điện đảm bảo cung cấp điện cho toàn cảng hàng không với công suất dự kiến khoảng 9.000KVA; (ii) Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng bổ sung trạm điện nâng công suất lên 16.800 KVA.

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng nguồn nước thô từ hồ Khe Mai dẫn về Cảng; nước thô được xử lý tại trạm xử lý nước của Cảng và cấp cho toàn Cảng hàng không; (i) Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng trạm cấp nước tại Cảng với công suất 250m³ ngày/đêm; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Nâng công suất đạt 600m³ ngày/đêm.

- Cơ sở bảo dưỡng tàu bay: (i) Giai đoạn đến năm 2020: Chưa xây dựng hangar; (ii) Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng tối thiểu 01 hangar cho loại tàu bay code E khi có nhu cầu.

- Hệ thống thoát nước

+ Thoát nước mặt: Xây dựng đồng bộ hệ thống mương thoát nước, công thoát nước và hệ thống kanevo tại khu phục vụ mặt đất và khu bay đảm bảo thoát nước của toàn Cảng ra khu vực thấp ngoài Cảng.

+ Thoát nước thải: Nước thải của các hộ sử dụng được thông qua hệ thống ống dẫn về trạm xử lý nước thải và được xử lý trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa toàn Cảng.

- Trạm thu gom rác thải và xử lý nước thải: Được xây dựng ngay trong giai đoạn đến năm 2020.

+ Xây dựng khu thu gom rác thải tại khu đất khoảng 1.600m².

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải chung tại khu tập kết rác thải rắn.

- Hệ thống tường rào bảo vệ Cảng: Xây dựng đồng bộ hệ thống tường rào, đường công vụ trong giai đoạn đến năm 2020 bao quanh toàn bộ Cảng hàng không.

4.8. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là 326,547 ha. Trong đó:

- Diện tích sử dụng chung: 228,110 ha
- Diện tích đất khu hàng không dân dụng: 63,600 ha
- Diện tích khu quân sự: 24,115 ha
- Diện tích đài DVOR: 10,722 ha

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 576/QĐ-BGTVT ngày 16/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức công bố quy hoạch; nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định đề quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết điều chỉnh nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Đối tác công - tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHTT&DL;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Các Thủ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

